

Bản án số: 11/2024/KDTM-ST  
Ngày 26-9-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Lê Bích Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 536/2024/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 652/2024/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 720/Tb-TA ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam T V (sau đây gọi tắt là Ng); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà VPBank, đường L, phường L, quận Đ, thành phố H.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tuấn Nc – Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Hà Qu H – Cán bộ xử lý nợ, ông Nguyễn Lê Qu – Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 6, số 152 Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (Theo văn bản ủy quyền số 09/2023/UQ-LCC-KHDN-MB01 ngày 10/11/2023); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải TAC88 (sau đây gọi tắt là CT); địa chỉ trụ sở: Số , phường M, quận N, thành phố H.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn*: Ông Phạm Văn T – là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc CT); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Văn T; nơi cư trú: Tổ Qu C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ng trình bày:

Ng và CT chi nhánh Hải Phòng đã thỏa thuận ký kết 02 hợp đồng cho vay gồm:

1. Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022, Khế ước nhận nợ số 260322-7980302-01-SME ngày 29/3/2022; số tiền nhận nợ: 1.799.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua 03 xe đầu kéo theo hợp đồng 1003/2022/HĐMB-TT-TAC88 ngày 103/3/2022; lãi suất vay áp dụng là 12,2%/năm; lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/4/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ng do Hội sở chính của Bên Ng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 3 đến 05 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1M tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ 4,5%/năm.

Ngày 29/3/2022, Ng đã giải ngân cho CT số tiền 1.799.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022, Khế ước nhận nợ số 260322-7980302-01-SME ngày 29/3/2022.

Sau khi vay Ng số tiền 1.799.000.000 đồng, tính đến ngày 26/9/2024 CT đã trả cho Ng số tiền nợ gốc là 450.153.014 đồng, tiền nợ lãi là 264.031.423 đồng, tổng cộng là 714.184.437 đồng. Ngày 08/7/2023, CT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ng.

Tính đến ngày 26/9/2024, CT còn nợ Ng số tiền nợ gốc là 1.348.846.986 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.797.927 đồng, lãi quá hạn là 276.863.279 đồng, lãi phạt trả chậm là 3.425.689 đồng, tổng cộng là 1.679.933.881

2. Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022; Khế ước nhận nợ số 150422-7980302-01-SME ngày 18/4/2022; số tiền nhận nợ: 1.199.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải

ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua 02 xe đầu kéo HUYNDAI theo hợp đồng mua bán số 03/2022/HĐMB ký giữa khách hàng và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phong Châu ngày 31/3/2022; lãi suất vay áp dụng là 12,2%/năm; lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 18/5/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ng do Hội sở chính của Bên Ng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 3 đến 05 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1M tại thời điểm điều chỉnh công (+) biên độ 4,5%/năm.

Ngày 18/4/2022, Ng đã giải ngân cho CT số tiền 1.190.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022; Khế ước nhận nợ số 150422-7980302-01-SME ngày 18/4/2022.

Sau khi vay Ng số tiền 1.190.000.000 đồng, tính đến ngày 26/9/2024 CT đã trả cho Ng số tiền nợ gốc là 277.200.000 đồng, tiền nợ lãi là 168.140.989 đồng, tổng cộng là 445.340.989 đồng. Ngày 08/7/2023 CT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ng.

Tính đến ngày 26/9/2024, CT còn nợ Ng số tiền nợ gốc là 912.800.000 đồng, lãi trong hạn là 33.927.515 đồng, lãi quá hạn là 189.888.641 đồng, lãi phạt trả chậm là 3.715.527 đồng, tổng cộng là 1.140.331.683 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên CT đã dùng tài sản thế chấp là 05 chiếc xe ô tô đầu kéo theo Hợp đồng thế chấp số 150422-7980303-01-SME/TC ngày 16/4/2022 và Hợp đồng thế chấp số 260322-7980302-01-SME/TC ngày 28/3/2022. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 16/4/2022 và ngày 28/3/2022; cụ thể:

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-036.80, số khung LSID364D2E0000242, số máy D6CF41E4EC000286 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044627 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại TRAGO, BKS 15H-036.88, số khung LS1D364D0F0002251, số máy D6CF44E4FC002307 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044631 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-036.48, số khung LS1D364D2E0000418, số máy D6CF41E4EC000343 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044626 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-037.95, số khung LS1D364D0E0000319, số máy D6CF41E4EC000309 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 046072 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/04/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-037.44, số khung LSID364DXE0000425, số máy D6CF41E4EC000466 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 046067 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/04/2022 mang tên CT.

Ngoài ra, ông Phạm Văn T là bên bảo lãnh cho CT ký với Ng các Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 28/3/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 16/4/2022 đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho CT trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của CT đối với Ng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022 và Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022.

Ng đã nhiều lần đôn đốc CT trả nợ nhưng không có kết quả. Vì vậy, Ng khởi kiện yêu cầu CT với nội dung sau:

1. Buộc CT phải trả cho Ng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2024 của 02 Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022 và Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022 với tổng số tiền là 2.820.265.564 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 2.261.646.986 đồng, lãi trong hạn là 84.725.442 đồng, lãi quá hạn là 466.751.920 đồng, lãi phạt trả chậm là 7.141.216 đồng).

CT còn phải tiếp tục phải trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Trong trường hợp CT không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý nợ, cụ thể:

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-036.80, số khung LSID364D2E0000242, số máy D6CF41E4EC000286 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044627 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại TRAGO, BKS 15H-036.88, số khung LS1D364D0F0002251, số máy D6CF44E4FC002307 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044631 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-036.48, số khung LS1D364D2E0000418, số máy D6CF41E4EC000343 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044626 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-037.95, số khung LS1D364D0E0000319, số máy D6CF41E4EC000309 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 046072 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/04/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-037.44, số khung LSID364DXE0000425, số máy D6CF41E4EC000466 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 046067 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/04/2022 mang tên CT.

3. Trong trường hợp sau khi phát mại xong hết các tài sản đảm bảo nêu trên mà CT vẫn chưa thanh toán hết các khoản nợ thì Ng có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Phạm Văn T có nghĩa vụ bảo lãnh đối với các khoản vay của CT tại các Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022 theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 28/3/2022 và Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022 theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 16/4/2022.

*Bị đơn CT trong quá trình giải quyết vụ án:* Đã được Toà án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt không có lý do. Kết quả trả lời của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch Đầu tư Hải Phòng thể hiện “Không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký”

Toà án đã yêu cầu bị đơn đưa các tài sản bảo đảm đến trụ sở của công ty để Toà án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nhưng bị đơn không hợp tác. Vì vậy, Toà án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm được.

Toà án đã xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng được cung cấp 05 chiếc xe ô tô đầu kéo trên thuộc sở hữu của CT.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T* đồng thời người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Toà án tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt không có lý do

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng: Buộc CT phải trả cho Ng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2024 của 02 Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022 và Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022 với tổng số tiền là 2.820.265.564 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 2.261.646.986 đồng, lãi trong hạn là 84.725.442 đồng, lãi quá hạn là 466.751.920 đồng, lãi phạt trả chậm là 7.141.216 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, CT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng

Trong trường hợp CT không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý nợ.

Trong trường hợp sau khi phát mại xong hết các tài sản đảm bảo nêu trên mà CT vẫn chưa thanh toán hết các khoản nợ thì Ng có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Phạm Văn T có nghĩa vụ bảo lãnh đối với các khoản vay của CT theo các Hợp đồng bảo lãnh.

CT phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ng và CT được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn CT có địa chỉ trụ sở tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên toà: Bị đơn là CT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Các Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022, Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022 được ký kết giữa Ng và CT tuân thủ các quy định của pháp luật. Hình thức và nội dung của các Hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với các quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 90, 91, 94 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng. Do vậy các hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên, buộc các bên trong hợp đồng phải thực hiện.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, Ng đã thực hiện đầy đủ phần nghĩa vụ của mình, giải ngân cho CT vay đủ số tiền của 02 hợp đồng cho vay là 2.989.000.000 đồng mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. CT đã nhận đủ số tiền nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo quy định trong hợp đồng cho vay đã ký kết. Như vậy, CT đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ng khởi kiện buộc CT phải trả nợ gốc, lãi là có căn cứ và đúng quy định pháp luật cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/9/2024 bị đơn CT còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Ng số tiền nợ của 02 Hợp đồng là:

- Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022 là 1.679.933.881 (trong đó: tiền nợ gốc là 1.348.846.986 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.797.927 đồng, lãi quá hạn là 276.863.279 đồng, lãi phạt trả chậm là 3.425.689 đồng).

- Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022 là 1.140.331.683 đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 912.800.000 đồng, lãi trong hạn là 33.927.515 đồng, lãi quá hạn là 189.888.641 đồng, lãi phạt trả chậm là 3.715.527 đồng).

Như vậy, CT còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Ng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024 của 02 Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022 và Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022 là 2.820.265.564 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 2.261.646.986 đồng, lãi trong hạn là 84.725.442 đồng, lãi quá hạn là 466.751.920 đồng, lãi phạt trả chậm là 7.141.216 đồng).

[6] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của Ng: Tài sản thế chấp là:

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, số loại XCIENT, BKS 15H-036.80, số khung LSID364D2E0000242, số máy D6CF41E4EC000286 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044627 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, số loại TRAGO, BKS 15H-036.88, số khung LS1D364D0F0002251, số máy D6CF44E4FC002307 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044631 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-036.48, số khung LS1D364D2E0000418, số máy D6CF41E4EC000343 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044626 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-037.95, số khung LS1D364D0E0000319, số máy D6CF41E4EC000309 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 046072 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/04/2022 mang tên CT.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-037.44, số khung LSID364DXE0000425, số máy D6CF41E4EC000466 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 046067 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/04/2022 mang tên CT.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp 02 lần và tổng đạt hợp lệ các văn bản trên cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác nên Tòa án không thể tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Tại PH trả lời xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng thể hiện 05 chiếc xe ô tô đầu kéo trên thuộc sở hữu của CT. Hiện nay 05 chiếc xe không thay đổi, không thể hiện về việc sang tên, sang nhượng cho ai.

Xét tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn. Khi ký hợp đồng thế chấp, các bên tự nguyện không bị ai ép buộc, Hợp đồng thế chấp tài sản được thỏa thuận ký kết bởi những người có thẩm quyền, được chứng nhận của cơ quan công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật. Các bên thỏa thuận tài sản thế chấp sẽ do bên thế chấp là bị đơn CT tiếp tục quản lý, sử dụng, khai thác; bên nhận thế chấp là Ng được quản lý bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe của 05 chiếc xe ô tô đầu kéo trên. Căn cứ vào quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ, CT không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp như thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp số 150422-7980303-01-SME/TC ngày 16/4/2022 và Hợp đồng thế chấp số 260322-7980302-01-SME/TC ngày 28/3/2022 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 299, Điều 303 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phát mại tài sản thế chấp.

[7] Về nghĩa vụ bảo lãnh: Theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 28/3/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 16/4/2022 được ký giữa Ng với ông Phạm Văn T. Bên bảo lãnh (ông Phạm Văn T) đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (CT) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của CT đối với Ng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022 và Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022. Nay CT vi phạm nghĩa vụ thanh toán,



ông Phạm Văn T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo thỏa thuận đã ký tại các Hợp đồng bảo lãnh. Do đó căn cứ Điều 336, 339, 342 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phạm Văn T có nghĩa vụ trả thay toàn bộ khoản nợ của TAC88 tại Ng trong trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thu hồi nợ hoặc không có điều kiện để xử lý tài sản thế chấp: CT không còn khả năng trả nợ.

- Về án phí:

[7] Yêu cầu khởi kiện của Ng được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.100.000 đồng.

[8] Bị đơn CT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 88.405.311 đồng.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 116, 117, 119, 280, 317, 318, 319, 335, 336, 339, 342 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật Các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải phải trả cho Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th số tiền còn nợ của 02 Hợp đồng cho vay số 260322-7980302-01-SME ngày 28/3/2022 và Hợp đồng cho vay số 150422-7980302-01-SME ngày 16/4/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024 với tổng số tiền nợ là 2.820.265.564 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 2.261.646.986 đồng, lãi trong hạn là 84.725.442 đồng, lãi quá hạn là 466.751.920 đồng, lãi phạt trả chậm là 7.141.216 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ng cho vay.

2. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng thì khi Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, số loại XCIENT, BKS 15H-036.80, số khung LSID364D2E0000242, số máy D6CF41E4EC000286 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044627 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải TAC88.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, số loại TRAGO, BKS 15H-036.88, số khung LS1D364D0F0002251, số máy D6CF44E4FC002307 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044631 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, số loại XCIENT, BKS 15H-036.48, số khung LS1D364D2E0000418, số máy D6CF41E4EC000343 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 044626 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/03/2022 mang tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, số loại XCIENT, BKS 15H-037.95, số khung LS1D364D0E0000319, số máy D6CF41E4EC000309 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 046072 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/04/2022 mang tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai, số loại XCIENT, BKS 15H-037.44, số khung LSID364DXE0000425, số máy D6CF41E4EC000466 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15 046067 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/04/2022 mang tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải.

3. Trong trường hợp phát mại các tài sản bảo đảm nêu trên mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải vẫn chưa thanh toán hết các khoản nợ cho Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th V thì Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th V có quyền yêu cầu ông Phạm Văn T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải TAC88 theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết giữa Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th V với ông Phạm Văn T.

4. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải phải nộp 88.405.311 (tám mươi tám triệu, bốn trăm linh năm nghìn, ba trăm mười một) đồng án phí kinh doanh sơ thẩm.

Trả lại cho Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.100.000 (bốn mươi triệu, một trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0003027 ngày 11/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Ng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải, ông Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Huyền**